ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thông tin dự án được xác định đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Xét ý kiến của các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường (nơi có dự án đầu tư); theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 493/BC-SXD ngày 20 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt thông tin dự án được xác định để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đợt 1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thông tin dự án được xác định để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đợt 1), như sau:

1. Một số thông tin chung.

a) Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 76 Luật Nhà ở 2023, đáp ứng chỉ tiêu 120.000 căn giai đoạn 2026-2030 của Thành phố đã được Trung ương, Chính phủ và Thành ủy giao; cụ thể hóa điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội, Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và Chương trình phát triển nhà ở của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển nhà ở của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 đã được UBND Thành phố phê duyệt.

b) Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ chủ đầu tư: Chủ đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 85, Điều 117 Luật Nhà ở năm 2023; các Điều 22, 23, 24, 25, 50 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và các quy định của pháp luật hiện hành.

c) Cơ quan, địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội (số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội) tiếp nhận, gửi về Sở Xây dựng để tổ chức thẩm định.

d) Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố.

đ) Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Theo quy định tại Quyết định số 1091/QĐ-TTPVHCC ngày 23/7/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.

e) Hiện trạng sử dụng đất: UBND các xã, phường chưa cung cấp thông tin, do đó sẽ được xác định trong quá trình Nhà đầu tư đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư.

g) Tiến độ thực hiện dự án: (i) Đối với vị trí khu đất đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng: tiến độ thực hiện dự án dự kiến khoảng 03 năm. (ii) Đối với vị trí khu đất chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng: tiến độ thực hiện dự án dự kiến khoảng 04 năm.

2. Thông tin khác (ngoài các thông tin tại khoản 1 Điều này): Theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Trong thời gian chưa công bố công khai thông tin dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 192/2025/NĐ-CP của Chính phủ, trường hợp có Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội tại các vị trí khu đất nêu trên, Sở Xây dựng sẽ thông báo, hướng dẫn nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 192/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan.

1. Trung tâm Truyền thông Dữ liệu và Công nghệ số thành phố Hà Nội (thuộc Văn phòng UBND Thành phố): Thực hiện công bố công khai Quyết định này và thông tin dự án theo phụ lục đính kèm trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, làm cơ sở để Nhà đầu tư quan tâm gửi hồ sơ đề xuất dự án theo quy định.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội: Đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề xuất của Nhà đầu tư.

3. Sở Xây dựng:

- Thực hiện công bố công khai Quyết định này và thông tin dự án theo phụ lục đính kèm trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng, làm cơ sở để Nhà đầu tư quan tâm gửi hồ sơ đề xuất dự án theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

- Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành Thành phố và UBND các xã, phường tổ chức thẩm định trình UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ: số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 và quy định pháp luật hiện hành

- Sở Xây dựng (giao Viện Khoa học công nghệ và Kinh tế xây dựng Hà Nội) chủ trì tổ chức lựa chọn, thuê đơn vị tư vấn để thực hiện lập thông tin các dự án; phối hợp các Sở, ngành Thành phố và UBND các xã, phường tiếp tục rà soát, đề xuất các quỹ đất mới để xây dựng nhà ở xã hội, trình UBND Thành phố quyết định công bố công khai thông tin dự án các đợt tiếp theo. Kinh phí sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách Thành phố giao cho Viện Khoa học công nghệ và Kinh tế xây dựng Hà Nội từ nguồn kinh phí đã được UBND Thành phố giao hàng năm. Giao Sở Tài chính phối hợp Sở Xây dựng tổng hợp, bố trí nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách Thành phố để tổ chức thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

- Hướng dẫn Nhà đầu tư và kiểm tra, giải quyết các thủ tục của dự án theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy định hiện hành của Nhà nước và UBND Thành phố về quản lý quy hoạch và quản lý chuyên ngành theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường tiếp tục rà soát, lập thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn đối với các vị trí, địa điểm quy hoạch xây dựng nhà ở xã hội; các vị trí khu đất đã được cấp thẩm quyền xác định để phát triển nhà ở xã hội theo quy định, làm cơ sở để Sở Xây dựng thuê đơn vị tư vấn lập thông tin, tổ chức thực hiện công khai thông tin dự án các đợt tiếp theo theo quy định.

5. UBND các xã, phường (nơi có dự án đầu tư):

- Khẩn trương, nghiêm túc rà soát, cung cấp thông tin về hiện trạng sử dụng đất đối với các vị trí khu đất, gửi Sở Xây dựng, Trung tâm Truyền thông Dữ liệu và Công nghệ số thành phố Hà Nội để công bố công khai thông tin dự án, xem xét đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư theo quy định.

- Hướng dẫn Nhà đầu tư kiểm tra, giải quyết các thủ tục của dự án theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy định hiện hành của Nhà nước và UBND Thành phố về quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai, nhà ở và quản lý chuyên ngành theo quy định.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành Thành phố rà soát, lập thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn đối với các vị trí, địa điểm quy hoạch xây dựng nhà ở xã hội và các vị trí khu đất đã được cấp thẩm quyền xác định để phát triển nhà ở xã hội theo quy định để tổ chức thực hiện công khai thông tin dự án các đợt tiếp theo.

6. Các Sở, ngành Thành phố liên quan có trách nhiệm hướng dẫn Nhà đầu tư và kiểm tra, giải quyết các thủ tục của dự án theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy định hiện hành của Nhà nước và UBND Thành phố về quản lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai, nhà ở và quản lý chuyên ngành theo quy định (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ngành Thành phố: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Quy hoạch - Kiến trúc, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; Trung tâm Truyền thông Dữ liệu và Công nghệ số thành phố Hà Nội; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Công an thành phố Hà Nội; Trưởng Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/cáo);
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP UBNDTP: CVP, PCVP, các Phòng: ĐT, NNMT, TH;
- Lưu VT, ĐT.

Phụ lục

Thông tin dự án được xác định đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND Thành phố)

TT	Mã dự án	Tên dự án (dự kiến)	Vị trí khu đất	Địa điểm	Chỉ tiêu quy hoạch				Tổng diện tích sàn, không bao gồm tầng hầm (m2)	Số tầng hầm dự kiến	Diện tích sàn tầng hầm dự kiến (m2)	Sơ bộ tổng mức đầu tư hoặc tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
					Diện tích đất (m2)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao (tầng)	Dân số (người)				
1	NOXH.001	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Sóc Sơn - Tiên Dược 1	Thuộc QHPK đô thị Sóc Sơn khu 1 (ô quy hoạch ký hiệu I.T5) tại Xã Tiên Dược	Xã Tiên Dược	61.800	40	15	7.000	161.000	3	32.200	2.744
2	NOXH.002	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Sóc Sơn - Tiên Dược 2	Thuộc QHPK đô thị Sóc Sơn khu 2 (ô quy hoạch ký hiệu II. 1.1) tại Xã Tiên Dược	Xã Tiên Dược	24.000	40	15	2.400	55.000	3	11.000	940
3	NOXH.003	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Sóc Sơn - Đức Hòa	Thuộc ô quy hoạch ký hiệu III.2-13/NO9 - QHPK đô thị Sóc Sơn, khu 3, tỷ lệ 1/2.000 tại xã Đức Hòa	Xã Đức Hòa	109.000	40	15	5.185	18.312	3	3.662	406
4	NOXH.004	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Sóc Sơn - Mai Đình	Thuộc QHPK đô thị Sóc Sơn khu 4 (ô quy hoạch ký hiệu IV. 1.3) tại Xã Mai Đình	Xã Mai Đình	38.700	40	15	3.500	80.000	3	16.000	1.371

5	NOXH.005	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội công nghệ sạch Sóc Sơn	Tại xã Tân Dân (Phục vụ nhà ở công nghiệp cho KCN sạch Sóc Sơn)	Xã Tân Dân	300.000	40	15	12.000-15.000	300.000	3	60.000	5.284
6	NOXH.006	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Xuân Mai - Tân Tiến	Thuộc ô quy hoạch ký hiệu C-1, QHPK ĐT Xuân Mai, khu 3, tỷ lệ 1/2.000 tại xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	1.270	30-50	3-25	17.250	584.718	3	70.166	12.078
7	NOXH.007	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Phú Yên	Ô đất NOXH-01 thuộc Khu Đồng Dọc Dưới, thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên cũ (nay là xã Chuyên Mỹ)	Xã Chuyên Mỹ	2.080	40-50	≤9	350	9.360	2	2.080	153
8	NOXH.008	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Đồng Bảng tại xã Vật Lại	Các ô đất OXH1, OXH2, OXH3, OXH4 thuộc khu Châu Hùm, thôn Đồng Bảng, xã Vật Lại	Xã Vật Lại	4.000	100	2	236	8.000	0	0	77
9	NOXH.009	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Sen Phương tại xã Phúc Lộc	Lô XH thuộc dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá khu Sáu Tấn– Đồng Đuổi, xã Sen Phương (nay là xã Phúc Lộc)	Xã Phúc Lộc	5.300	69	5	300	18.285	1	3.657	237

10	NOXH.010	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Ngọc Tảo tại xã Hát Môn	Đất ở xã hội thuộc Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá khu Cầu Lọc - Giáo Hạ, xã Ngọc Tảo (nay là xã Hát Môn)	Xã Hát Môn	2.700	75	5	100	10.125	1	2.025	131
11	NOXH.011	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Liên Hiệp 1	Đất ở xã hội thuộc Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá khu Đồng Vỡ xã Liên Hiệp (nay là xã Hát Môn)	Xã Hát Môn	2.400	70	5	144	8.400	1	1.680	109
12	NOXH.012	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Liên Hiệp 2	Đất ở xã hội thuộc Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá khu Dộc Môi xã Liên Hiệp (nay là xã Hát Môn)	Xã Hát Môn	3.600	70	5	232	12.600	1	2.520	163
13	NOXH.013	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội CT - Liên Quan	Ô đất ký hiệu CT thuộc Quy hoạch chi tiết khu trung tâm thị trấn Liên Quan	Xã Thạch Thất	16.500	50	9	1.957	74.250	1	8.250	1.057
14	NOXH.014	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Đại Thành tại xã Hưng Đạo	Thuộc Dự án Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở DG04,2024 xã Đại Thành, huyện Quốc Oai (nay là xã Hưng Đạo)	Xã Hưng Đạo	3.079	65	7	344	14.009	1	2.001	203

15	NOXH.015	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Xuân Nộn	Ô đất ký hiệu NOXH thuộc dự án Xây dựng khu đấu giá quyền sử dụng đất XN3 xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh (nay là xã Thư Lâm)	Xã Thư Lâm	3.406	50	3	100	5.109	0	0	50
16	NOXH.016	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội CT3-A2 Phúc Thịnh	Ô đất ký hiệu CT3 thuộc QHCT, tỷ lệ 1/500 dự án XD HTKT khu đấu giá QSD đất A2, xã tiên Dương, huyện Đông Anh (nay là xã Phúc Thịnh)	Xã Phúc Thịnh	3.800	38,58	12	745	13.032	2	2.172	207
17	NOXH.017	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội CT2-A1 Phúc Thịnh	Ô đất ký hiệu CT2 thuộc QHCT, tỷ lệ 1/500 dự án XD HTKT khu đấu giá QSD đất A1, xã tiên Dương, huyện Đông Anh (nay là xã Phúc Thịnh)	Xã Phúc Thịnh	2.900	36,6	9	317	9.553	1	1.061	137

18	NOXH.018	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Đa Phúc 1	Ô đất ký hiệu III.2-13/NO9 Thuộc Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn khu 3, tỷ lệ 1/2000 (nay thuộc xã Đa Phúc)	Xã Đa Phúc	110.000	30-40	15	4.911	660.000	2	88.000	10.119
19	NOXH.019	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Đa Phúc 2	Ô đất ký hiệu OXH-01 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, tỷ lệ 1/500 (nay thuộc xã Đa Phúc)	Xã Đa Phúc	6.420	70	8	881	35.952	1	4.494	517
20	NOXH.020	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Đa Phúc 3	Ô đất ký hiệu OXH-02 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, tỷ lệ 1/500 (nay thuộc xã Đa Phúc)	Xã Đa Phúc	8.646	70	8	1.186	48.418	1	6.052	696

21	NOXH.021	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Bắc Phú tại xã Đa Phúc	Ô đất NOXH thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500 dự án xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn tại khu Đồng Trên (khu phía Bắc), thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn	Xã Đa Phúc	3.554	73,8	6	319	15.737	1	2.623	233
22	NOXH.022	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Lương Phúc, xã Đa Phúc	Ô đất NOXH thuộc Quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 dự án: Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn tại khu đồng Kếp, thôn Lương Phúc, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn	Xã Đa Phúc	1.863	75	6	235	8.384	1	1.397	124
23	NOXH.023	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Tăng Long, xã Đa Phúc	Ô đất NOXH thuộc Khu vực đã được xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSD đất tại thôn Tăng Long, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn	Xã Đa Phúc	2.127	75	5	350	7.976	1	1.595	103

24	NOXH.024	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Thôn 1, xã Yên Lãng	Điểm dân cư thôn 1, xã Yên Lãng	Xã yên Lãng	11.440	60	5	392	34.320	1	6.864	446
25	NOXH.025	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hoàng Kim 1, xã Yên Lãng	Điểm dân cư thôn Hoàng Kim, xã Yên Lãng	Xã yên Lãng	1.470	100	5	83	7.350	1	1.470	95
26	NOXH.026	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hoàng Kim 2, xã Yên Lãng	Điểm dân cư thôn Hoàng Kim, xã Yên Lãng	Xã yên Lãng	803	99,3	5	43	7.350	1	797	51
27	NOXH.027	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Hiền Ninh	Ô đất ký hiệu NXH thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	43.500	35	15	2.450	228.375	2	30.450	3.507
28	NOXH.028	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Quang Tiến	Ô đất ký hiệu NOXH thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	23.500	50	5	1.762	58.750	1	11.750	767

29	NOXH.029	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Phú Minh 1	Ô đất ký hiệu NOXH1 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	3.600	50	5	292	9.000	1	1.800	118
30	NOXH.030	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Phú Minh 2	Ô đất ký hiệu NOXH2 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	5.800	50	5	472	14.500	1	2.900	189
31	NOXH.031	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Phú Cường 1	Ô đất ký hiệu NOXH1 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	4.900	50	5	390	12.250	1	2.450	160

32	NOXH.032	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Phú Cường 2	Ô đất ký hiệu NOXH2 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	12.500	50	5	1.000	31.250	1	6.250	408
33	NOXH.033	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Thanh Xuân, xã Nội Bài	Ô đất ký hiệu OXH thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn	Xã Nội Bài	7.400	50	6	460	22.200	1	3.700	331
34	NOXH.034	Đầu tư xây dựng khu Nhà ở xã hội Sóc Sơn 1	Ô đất I.1.5 tại QHPK đô thị Sóc Sơn Khu 1	Xã Sóc Sơn	61.800	40	15	2.335	370.800	2	49.440	5.685,3
35	NOXH.035	Đầu tư xây dựng khu Nhà ở xã hội Sóc Sơn 2	Ô đất II.1.1 tại QHPK đô thị Sóc Sơn Khu 2	Xã Sóc Sơn	24.000	40	15	1.350	144.000	2	19.200	2.208
36	NOXH.036	Đầu tư xây dựng khu Nhà ở xã hội Sóc Sơn 3	Ô đất IV.1.3 tại QHPK đô thị Sóc Sơn Khu 2	Xã Sóc Sơn	38.700	40	15	1.580	232.200	2	30.960	3.560

37	NOXH.037	Đầu tư xây dựng khu Nhà ở xã hội Sóc Sơn 4	Các ô đất I.1.5/OQH6, I.1.5/OQH7, I.1.5/OQH8 tại QHPK đô thị Sóc Sơn Khu 1	Xã Sóc Sơn	77.200	40	15	2.950	463.200	2	61.760	7.102
38	NOXH.038	Đầu tư xây dựng khu Nhà ở xã hội Sóc Sơn 5	Các ô đất II.2.1/NO2, II.2.1/NO3, II.2.1/NO3, II.2.1/NO4 tại QHPK đô thị Sóc Sơn Khu 2	Xã Sóc Sơn	94.600	40	15	4.747	567.600	2	75.680	8.703
39	NOXH.039	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Dược Thượng, xã Sóc Sơn	Ô đất III-1 và III-2 thuộc Quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 dự án: Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất tại thôn Dược Thượng, xã Tiên Dược (nay là xã Sóc Sơn)	Xã Sóc Sơn	19.000	41,5-46,5	9	1.893	73.530	1	8.170	1.050